

Bản án số: 74 /2024/HS- ST

Ngày 04-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhân

Ông Dương Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Long- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 55/2024/TLST- HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Trọng T, sinh năm 1997; tại huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Đỗ Quốc D**; và bà: **Nguyễn Thị M**; có vợ: Trần Thị Ngọc Tr; con: Chưa có; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** không

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 12/11/2023 đến ngày 21/11/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH F; địa chỉ: Khu Công nghiệp Q, huyện V(nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang; người đại diện theo pháp luật: Ông CH; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết C, sinh năm 1990; cư trú tại: Tổ 2, phường Ph, Quận L, TP Hà Nội- Chức vụ: Phó Trưởng phòng an ninh Công ty (có mặt)

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đỗ Hồng V, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện H , tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

2. Anh Phan Văn L, sinh năm 1999; cư trú tại: Thôn Th, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

3. Anh Vũ Đức S, sinh năm 1983; cư trú tại: Thôn V, xã H, huyện Ch, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Trọng T- sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang là công nhân làm việc tại bộ phận sửa chữa thiết bị thuộc chuyên 1, xưởng I03- 2F của Công ty TNHH F (gọi tắt là Công ty F) thuộc khu Công nghiệp Q, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/11/2023, T đến xưởng I03- 2F của Công ty F làm việc, khoảng 00 giờ 20 phút ngày 05/11/2023, T quan sát thấy trên chuyền sản xuất của chuyền 01, xưởng I03- 2F để nhiều máy tính Laptop Macbook Air M2 thành phẩm do công ty sản xuất. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, quan sát thấy không có người trông coi T đi đến khu vực chuyền sản xuất lấy 02 chiếc Laptop Macbook Air M2 (gồm 01 chiếc Laptop Macbook Air M2 vỏ màu bạc, loại 8GB, ổ SSD 256GB và 01 chiếc Laptop Macbook Air M2 màu xám, loại 8GB, ổ SSD 256GB) rồi cất giấu vào bên trong áo phía trước đang mặc. T lấy 01 túi nilon màu trắng tại chuyền sản xuất đi vào phòng AME FIXTURE tại xưởng I03-2F. T cho 02 chiếc Laptop Macbook Air M2 vừa trộm cắp được vào trong túi nilon, lấy 01 đoạn dây điện màu đen buộc vào túi nilon. T cầm túi nilon bên trong có 02 chiếc Laptop đi ra khu vực nhà vệ sinh tầng 2. T trèo lên khu vực bồn cầu nhà vệ sinh, mở cửa ô thoáng trên cửa sổ nhà vệ sinh ra, đưa 02 chiếc Laptop Macbook Air M2 ra bên ngoài, từ từ thả dây điện để đưa 02 chiếc Laptop xuống nền đất bên ngoài xưởng I03- 2F rồi quay lại làm việc. Khoảng 07 giờ 30 cùng ngày, sau khi hết ca làm việc, T đi đến vị trí thả 02 Laptop Macbook Air M2 lấy 02 chiếc Laptop mang ra khu vực nhà để xe của công ty và cất giấu vào trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 98B3- 428.87 rồi lấy xe đi về nhà. Khoảng 10 giờ 30 ngày 06/11/2023, T điều khiển xe mô tô mang theo 02 Laptop Macbook Air M2 đi lên thành phố Hà Nội tìm nơi bán lấy tiền. T mang chiếc Laptop Macbook Air M2 màu bạc đến cửa hàng mua bán máy tính “PT Mobile” có địa chỉ tại số 57C, đường Đ, phường Tr, quận Đ, thành phố Hà Nội của anh Vũ Đức S- sinh năm 1983, trú tại thôn V, xã H, huyện Ch, thành phố Hà Nội làm chủ. T nói với anh S chiếc Laptop trên là của T không sử dụng muốn bán cho anh S. Sau khi kiểm tra anh S tin tưởng và đồng ý mua với giá 16.500.000 đồng. Anh S trả cho T số tiền mặt là 6.500.000 đồng và chuyển khoản từ số tài 19032005338888 của anh S mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) đến tài khoản 1018887859 mở tại Ngân hàng Vietcombank của T số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi bán xong chiếc Laptop cho anh S, T điều khiển xe mô tô mang chiếc Laptop Macbook Air M2 màu xám đến cửa hàng mua bán máy tính TL Computer ở số 154, đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội của

anh Phan Văn L- sinh năm 1999, trú tại thôn Th, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình làm chủ. T nói với anh L chiếc Laptop trên là của T không sử dụng đến muốn bán. Sau khi kiểm tra anh L tin tưởng và đồng ý mua với giá 15.800.000 đồng. Anh L sử dụng số tài khoản 19036642959013 của anh L mở tại Ngân hàng Techcombank chuyển khoản đến số tài khoản 1018887859 của T mở tại Ngân hàng Vietcombank của T, số tiền 15.800.000 đồng.

Ngày 11/11/2023, kiểm kê hàng hóa định kỳ Công ty F phát hiện bị mất 02 chiếc Laptop nên trình báo Đoàn Công an Qu. Cùng ngày 11/11/2023, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật Đỗ Trọng T đến Đoàn Công an Q đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Cùng ngày 11/11/2023, Đoàn Công an Q bàn giao hồ sơ, đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 11/11/2023, Cơ quan điều tra cho Đỗ Trọng T xác định địa điểm Toàn bán 02 chiếc Laptop Macbook Air M2. Kết quả bị cáo T xác định vị trí T bán chiếc Laptop Macbook Air M2 màu xám cho cửa hàng mua bán máy tính “TL Computer” tại số 154, đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội; vị trí T bán chiếc Laptop Macbook Air M2 màu bạc là cửa hàng PT Mobile tại số 57C, đường Đặng T, phường Tr, quận Đ, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra thu giữ 01 đoạn video ghi lại hình ảnh T vào cửa hàng của anh S để bán Laptop Macbook Air M2 màu bạc. Cơ quan điều tra cho Đỗ Trọng T xem lại hình ảnh camera thu giữ tại cửa hàng của anh S. Kết quả bị cáo T khẳng định người thanh niên bán chiếc chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Air M2 màu bạc tại cửa hàng PT Mobile tại số 57C Đ, phường Tr, quận Đ, thành phố Hà Nội trong clip thu giữ chính là T.

Ngày 12/11/2023, Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường tại Công ty TNHH F, cho bị cáo xác định vị trí trộm cắp tài sản. Kết quả khám nghiệm hiện trường, bị cáo T xác định được vị trí trộm cắp 02 chiếc Laptop Macbook Air M2, vị trí T lấy túi nilon, vị trí T lấy dây điện màu đen, vị trí T thả 02 chiếc Laptop Macbook Air M2 xuống, vị trí T cất giấu chiếc 02 chiếc Laptop Macbook Air M2 vào cốp xe mô tô phù hợp với lời khai của T, đại diện bị hại.

Ngày 12/11/2023, Đỗ Trọng T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, biển kiểm soát 98B3- 428.87 và số tiền 6.500.000 đồng.

Ngày 13/11/2023 Cơ quan điều tra cho anh Vũ Đức S và anh Phan Văn L nhận dạng đối với Đỗ Trọng T qua bản ảnh. Kết quả anh L, anh S đều nhận ra Đỗ Trọng T là người đã bán chiếc Laptop Macbook Air M2 cho các anh vào ngày 06/11/2023.

Cùng ngày 13/11/2023, sau khi biết chiếc Laptop Macbook Air M2 màu bạc loại ram 8G, dung lượng 256GB mua của Đỗ Trọng T là tài sản do T trộm cắp mà có, anh Vũ Đức S đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Tiến hành tra cứu số tài khoản 1018887859 của Đỗ Trọng T mở tại Ngân hàng BIDV. Kết quả: Ngày 06/11/2023, Tài khoản của T nhận chuyển khoản 10.000.000 đồng từ số tài khoản 19032005338888 của anh S mở tại Ngân hàng Techcombank và nhận 15.800.000 đồng từ số tài khoản 19036642959013 của anh L mở tại Ngân hàng Techcombank.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 207/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện V (nay là thị xã V) kết luận: 01 chiếc Laptop Macbook Air M2 mã S/N: MX1PYP1FWL, màu bạc, loại 08 GB, ổ SSD 256G mới (không có phụ kiện kèm theo) có giá trị 22.000.000 đồng; 01 chiếc Laptop Macbook Air M2 mã S/N: PYTXXFH20V, màu xám, loại 08 GB, ổ SSD 256G mới (không có phụ kiện kèm theo) có giá trị 22.000.000 đồng

Cáo trạng số 57/CT- VKS ngày 20 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố bị cáo Đỗ Trọng T về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo khai: Ngày 04/11/2023 bị cáo làm ca đêm. Khoảng 0 giờ ngày 05/11/2023 bị cáo ra chuyển của xưởng thấy có máy tính để trên chuyển không có người trông coi, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp máy tính. Bị cáo vào lấy 02 chiếc máy tính để vào trong áo mang ra nhà vệ sinh cho vào túi bóng buộc dây điện thả qua ô thoáng ra ngoài. Sáng hôm sau 7 giờ 30 phút hết ca làm việc bị cáo lấy 02 chiếc máy tính mang ra nhà xe để trong cốp xe mang về nhà. Ngày 06/11/2023 bị cáo mang đi Hà Nội bán cho anh S 01 chiếc máy tính với giá 16.500.000 đồng, anh S trả 6.500.000 tiền mặt và chuyển khoản 10.000.000 đồng; bán cho anh L 01 máy tính với giá 15.800.000 đồng, anh L trả tiền bằng hình thức chuyển khoản. Khi bán máy tính, bị cáo không nói cho anh S và anh L biết tài sản do người khác phạm tội mà có. Sau khi bị phát hiện bị cáo đầu thú giao nộp 01 xe mô tô và 6.500.000 đồng là tiền bán máy tính. Chiếc xe mô tô bị cáo mượn của chị V để sử dụng, việc bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp chị V không biết. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và trả tiền cho anh S. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra phong tỏa tài khoản số 2142009542 tại Ngân hàng BIDV mang tên bị cáo, số tiền có trong tài khoản là 25.800.000 đồng.

Bị hại khai: Công ty đã nhận lại tài sản, đối với chiếc máy tính không tìm thấy bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho Công ty. Nay Công ty không yêu cầu bồi thường thêm. Chiếc túi ni lon bị tạm giữ không có giá trị sử dụng, Công ty đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

1.Áp dụng Khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Trọng T từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Đỗ Trọng T cho UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2.*Về vật chứng*: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon

-Trả lại bị cáo 6.500.000 đồng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

3.*Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V (nay là thị xã V), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V (nay là thị xã V) , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa. Sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về hành vi của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả nhận dạng, kết quả

tra cứu số tài khoản 1018887859 của Đỗ Trọng T mở tại Ngân hàng BIDV, kết luận định giá tài sản, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 05/11/2023, tại xưởng I03- 2F của Công ty TNHH F thuộc khu Công nghiệp Q, huyện V, (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Đỗ Trọng T quan sát thấy không có người trông coi, T đi đến khu vực chuyển sản xuất lấy 02 chiếc Laptop của Công ty F có tổng trị giá tài sản là 44.000.000 đồng bao gồm: 01 chiếc Laptop Macbook Air M2 mã S/N: MX1PYP1FWL, màu bạc, ram 08 GB, ổ SSD 256G mới (không có phụ kiện kèm theo), có giá trị 22.000.000 đồng; 01 chiếc Laptop Macbook Air M2 mã S/N: PYTXXFH20V, màu xám, ram 08 GB, ổ SSD 256G mới (không có phụ kiện kèm theo) có giá trị 22.000.000 đồng

Hành vi của bị cáo Đỗ Trọng T có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 57 /CT- VKS ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố bị cáo Đỗ Trọng T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty TNHH F được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở các Công ty tại khu công nghiệp. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đầu thú. Áp dụng điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự* : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Xét về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có tài sản riêng, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51, có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy, chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình

phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH F và trả lại tiền cho anh Vũ Đức S. Nay bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường và hoàn trả, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về vật chứng:*

[9.1] Đối với chiếc Laptop Macbook Air M2 do anh Vũ Đức Sơn giao nộp. Quá trình điều tra xác định Laptop Macbook Air M2 là tài sản của Công ty Fukang nên ngày 30/11/2023, Cơ quan điều tra trả lại chiếc Laptop Macbook Air M2 trên cho anh Nguyễn Viết C- sinh năm 1990, trú tại tổ 2, phường Ph, quận L, thành phố Hà Nội là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH F Đối với 01 chiếc Laptop Macbook Air M2 mã S/N: PYTXXFH20V, màu xám, ram 08 GB, ổ SSD 256G Đỗ Trọng T bán cho anh Phan Văn L. Quá trình điều tra xác định sau khi mua chiếc Laptop Macbook Air M2 anh L bán chiếc Laptop cho một người không quen biết. Cơ quan điều tra truy tìm vật chứng nhưng đến nay không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô 98B3- 428.87 do Đỗ Trọng T giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Đỗ Hồng V- sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang (là chị gái của T) cho T mượn để đi lại. Việc Toàn sử dụng vào việc phạm tội chị V không biết nên ngày 30/11/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị V là đúng pháp luật.

[9.2] 01 chiếc túi nilon thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường là tài sản của Công ty TNHH F, Công ty xác định không có giá trị để nghị tiêu hủy. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9.3] Số tiền 6.500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có. Tuy nhiên, bị cáo đã bỏ tiền cá nhân bồi thường thiệt hại cho bị hại và hoàn trả cho anh S. Căn cứ, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[10] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt:*

Căn cứ Khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Đỗ Trọng T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu hoàn trả, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi nilon

3.2. Trả lại bị cáo số tiền 6.500.000 đồng, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 4 năm 2024 giữa Công an thị xã V và Chi cục thi hành án dân sự thị xã V*)

4. Căn cứ Điều 130 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT- CQCSĐT ngày 20/11/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V(nay là thị xã V).

5. *Về án phí*: Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. **N**gười có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TXV;
- CCTHADS TXV;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Công an TX V;
- UBND xã Đ; lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương